

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-9-2021  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đậu Cao Nhu.

2. Ông Hồ Hữu Thỏa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2021, thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 608 ngày 28/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1999. Nơi cư trú: xóm 7, xã SH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: xóm 1, xã QuM, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Y trình bày:* Chị và anh Trần Văn T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qu M vào ngày 27/02/2019. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng

tính cách, quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm với gia đình, chị góp ý anh T không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, cuộc sống chung mệt mỏi. Chị và anh T sống ly thân từ tháng đầu năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Vợ chồng chị chưa có con chung, hiện tại chị không mang thai. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp chứng cứ và hòa giải, anh T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

*Tại biên bản lấy lời khai bà Trần Thị M (mẹ anh T) trình bày:* Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp bà trực tiếp nhận và đã thông báo cho anh T biết việc chị Y xin ly hôn cũng như Tòa án báo đến để làm việc. Do hiện nay dịch bệnh Covid – 19 phức tạp đi lại khó khăn nên anh T không về được. Anh T có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Mâu thuẫn giữa chị Y và anh T không có gì trầm trọng, chị Y tự ý bỏ về bên ngoại sống từ đầu năm 2021 đến nay. Chị Y xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh T.

*Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quỳ Mỹ thể hiện:* Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết vì không hòa giải ở cơ sở. Chị Y xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của thẩm phán là hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Trần Văn T. Con chung: chưa có. Tài sản: đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Nguyên đơn phải nộp án phí theo

quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Trần Văn T có đăng ký hộ khẩu tại xã Qu M, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Y và anh T là hợp pháp (giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 27/02/2019). Quá trình chung sống do thiếu sự quan tâm lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tòa án đã báo anh T đến hòa giải để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, nhưng anh T không đến. Qua lời trình bày của chị Y, xác minh tại địa phương, ý kiến người thân của anh T thì việc vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình là không thể. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Y được ly hôn anh T.

Về con chung: chị Y, anh T chưa có con chung

Về tài sản chung: không ai yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, 227, 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: chưa có.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số AA/2020/0002445 ngày 21/5/2021.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Qu M (nơi ĐKKH 2019);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hải Yến**

